

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 22 /11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sóng Thành, ông Nguyễn Thành Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị Lệ Tr**, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1990, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp: 7/12; Họ tên cha: Trần Thanh Q, sinh năm: 1936; Họ tên mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1950; Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh, chị; Họ tên chồng: Đoàn Viết T, sinh năm: 1984; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020

+/ Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 04/10/2023 đến nay. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Trần H (tên gọi khác C)**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi thường trú: ấp B, xã B1, huyện Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Họ tên cha: Trần N, sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1968; Bị cáo là con một trong gia đình; Chưa có vợ con.

+/ Tiền án: Không

+/ Tiền sự: Ngày 19/02/2019 Công an huyện Châu Đức xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích với số tiền 2.500.000đ, bị cáo chưa nộp số tiền trên

+/- Nhân thân: Ngày 09/6/2015 bị cáo bị Tòa án quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 138/2015/HSST, chấp hành xong án phí tháng 8/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 04/10/2023 đến nay (Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Anh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:*

- Anh **Mai Quốc T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Trần Anh T, anh Mai Quốc T1, anh Phạm Ngọc Q và chị Trần Thị Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Lệ Tr và Trần H là những đối tượng nghiện ma túy và chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 17/9/2023 Tr và H đến thuê nhà trọ (nguyên căn) của chị Trần Thị Th, sinh năm 1971, trú tại ấp D, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trong quá trình chung sống tại đây thì có đối tượng tên K hay đến chơi (H và Tr không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú của K). Sáng ngày 03/10/2023 K đến phòng trọ của H, Tr chơi và rủ nhau sử dụng ma túy, được H và Tr đồng ý nên K đi mua ma túy, còn Tr và H ở nhà chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày K quay lại phòng trọ của Tr và H đang ở K lấy ra 02 túi nilon chứa ma túy để cùng nhau sử dụng, H lấy dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), K lấy 01 túi ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng quẹt ga đốt lên để sử dụng sau đó đến H và Tr. 01 túi ma túy còn lại để trên gói thuốc lá Jet đặt trên nệm tại nơi H, Tr và K đang sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong K mượn xe mô tô 60B7-807.12 đi công việc.

Trước đó, chiều ngày 03/10/2023 Mai Quốc T1 có liên lạc qua điện thoại với bị cáo H và Tr, được bị cáo H và Tr rủ T1 tới đến phòng trọ để sử dụng ma túy, T1 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Mai Quốc T1 đến phòng trọ của bị cáo Tr và H, tại đây bị cáo H chỉ ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh để T1 tiếp

tục sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 2193/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1912 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TN ngày 11/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Trần Thị Lệ Tr và Trần H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất có Quyết định số: 02/2024/QĐ-VKS rút quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị Lệ Tr và Trần H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249; giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt truy tố đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Tr lần đầu phạm tội, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần H từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ Tr từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

+/- Vật chứng vụ án: 0,1594 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), 01 hộp quẹt ga liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, biển số 60B7-807.12 là tài sản của Trần Anh T, T cho bị cáo Tr mượn làm phương tiện đi lại, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của bị cáo Trần Thị Lệ Tr, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Mai Quốc T1 các đối tượng dùng để liên lạc với nhau đến phòng trọ để cùng sử dụng ma túy cần tịch thu sung công.

- 01 loa nghe nhạc Mozard của bị cáo H và Tr không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần H, Trần Thị Lệ Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo Tr, H nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/10/2023 tại phòng trọ của bị cáo Trần Thị Lệ Tr và Trần H thuộc ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, bị cáo Trần Thị Lệ Tr và Trần H đã có hành vi tổ chức cho Mai Quốc T1 và đối tượng tên K sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của hai bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã bị cơ quan Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang, thu giữ tại hiện trường (trên nệm) nơi các bị cáo đang sử dụng ma túy 0,1912 gam loại Methamphetamine. Hành vi như trên của bị cáo Trần H và Trần Thị Lệ Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần xem xét áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Tr

lần đầu phạm tội, đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo H có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo Tr.

[6] Về vật chứng vụ án: 0,1594 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), 01 hộp quẹt ga liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, loại Vario, biển số 60B7-807.12 là tài sản của anh Trần Anh T cho bị cáo Tr mượn làm phương tiện đi lại, xe mô tô có đầy đủ giấy tờ hợp pháp cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của bị cáo Trần Thị Lệ Tr, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Mai Quốc T1 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

- 01 loa nghe nhạc Mozard của bị cáo H và Tr không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “K” là người cung cấp ma túy cho các bị cáo ở khu vực xã G, bản thân các bị cáo Tr và H không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú của K, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với Mai Quốc T1 là bạn của bị cáo Tr và H đến phòng trọ của bị cáo Tr, H chơi và cùng nhau sử dụng ma túy, cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý hành chính đối với T1 là có căn cứ.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Trần H (tên gọi khác C) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần H, (tên gọi khác C) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Lệ Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ Tr 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1594 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh), 01 hộp quẹt ga liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2024 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị Lệ Tr và Trần H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ);
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

